OpenAPI để tạo văn bản chú thích cho REST API

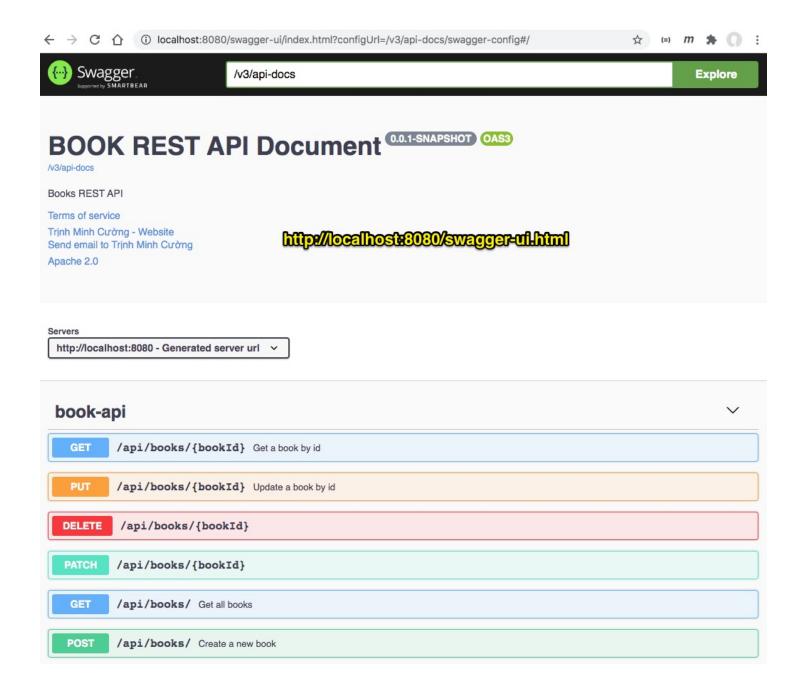
Thực tế ngày hôm nay, nhiều sản phẩm, ứng dụng Spring Boot đã chuyển sang mô hình Single Page App, Mobile App nối vào REST API. Với doanh nghiệp lớn, mô hình ứng dụng phức tạp, người ta chuyển dần sang microservice.

API Gateway API API Gateway API Gateway API Microservice Microservice Microservice

Trong mô hình này, vai trò của lập trình viên back end và front end rất rõ ràng. Lập trình viên back end tập trung vào xử lý thao tác dữ liệu, kết nối đến các dịch vụ phía sau. Còn lập trình viên front end cần những kỹ năng code HTML, CSS, JavaScript hoặc IOS, Android, Flutter hay React Native.

Để hai nhóm lập trình viên này có thể nói chuyện được với nhau, phía front end cần giải thích trình bày mock up giao diện để lập trình viên back end hình dung ra luồng ứng dụng chạy. Còn lập trình viên back end phải document rõ ràng, chi tiết API mình đang xây dựng để lập viên front end kết nối đến.

Trong mô hình Continous Development - Continous Integration, thì phần back end luôn phải cung cấp văn bản cập nhật nhất. Swagger, Open API là các kỹ thuật để tạo ra văn bản mô tả API rất tiện lợi.



Thực hành từng bước

1. Bổ xung dependency vào pom

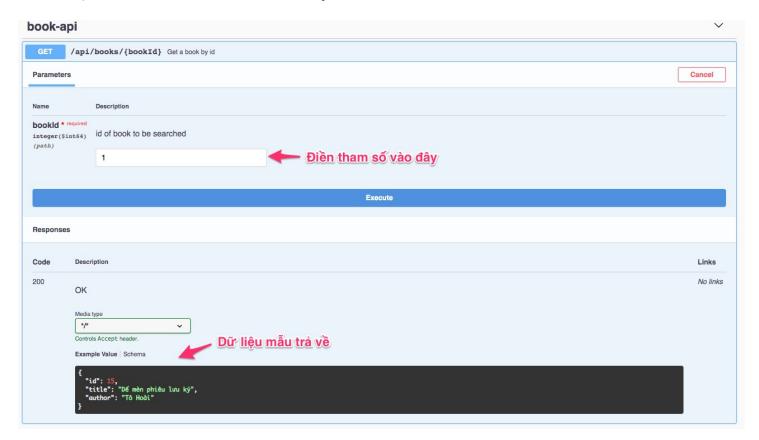
Bổ xung dependency vào pom.xml:

```
<dependency>
  <groupId>org.springdoc</groupId>
  <artifactId>springdoc-openapi-ui</artifactId>
  <version>1.6.3</version>
</dependency>
```

2. Chạy ứng dụng

3. Bổ xung mô tả cho từng phương thức

Để có một mô tả chi tiết như hình dưới đây



- @Operation(summary = "Get a book by id") : Mô tả tên phương thức, sẽ được OpenAPI
 trích xuất
- @Parameter(description = "id of book to be searched") : Mô tả tên tham số sẽ được OpenAPI trích xuất

```
@GetMapping("/{bookId}")
@Operation(summary = "Get a book by id")
public ResponseEntity<Book> findBookById(
    @Parameter(description = "id of book to be searched")
    @PathVariable long bookId) {
    Optional<Book> optionalBook = bookService.findById(bookId);
    if (optionalBook.isPresent()) {
        return ResponseEntity.ok(optionalBook.get()); // return 200, with json body
    } else {
        return ResponseEntity.status(HttpStatus.NOT_FOUND).body(null); // return 404, with it
    }
}
```

4. Làm sao để có mô tả ràng buộc và dữ liệu mẫu?

Nếu OpenAPI chỉ trích xuất kiểu dữ liệu cho từng trường thì chưa đủ. Để front end developer dễ hình dùng hơn, cần phải mô tả ràng buộc (buộc phải có, độ dài trường...) và dữ liệu mẫu.



Xem mô tả trong file BookPOJO.java

Hãy sử dụng các annotation:

- @NotBlank : không được rỗng
- @Size(min = 5, max = 400, message = "Tên sách từ 4 đến 400 ký tự") : số lượng ký tự min và max. Tham số message dùng để báo lỗi khi dữ liêu pham quy.

```
@Data
public class BookPOJO {
    @NotBlank
    @Size(min = 5, max = 400, message = "Tên sách từ 4 đến 400 ký tự")
    @Schema(description = "Tên sách", example = "Dế mèn phiêu lưu ký", required = true)
    private String title;

@NotBlank
    @Size(min = 5, max = 200)
    @Schema(description = "Tác giả", example = "Tô Hoài", required = true)
    private String author;
}
```

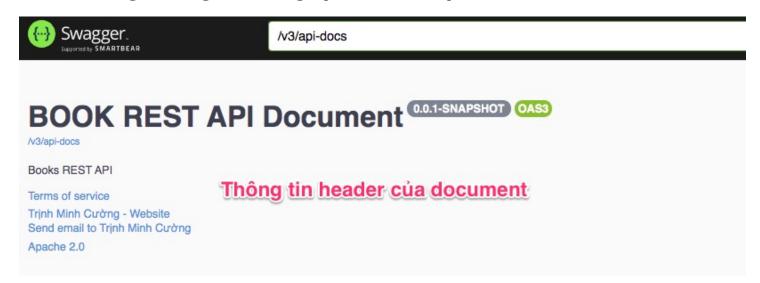


Thêm ví dụ Validation Annotations. Tham khảo bài này Java Bean Validation Basics

Thêm ví dụ về annotation @Schema ở file Contact.java

```
public class Contact implements Serializable {
 @Schema(description = "Unique ID of Contact.", example = "1", required = true)
 @Id
 @GeneratedValue(strategy=GenerationType.IDENTITY)
 private Long id;
 @Schema(description = "Full name of contact.", example = "Trinh Minh Cường", required
 @NotBlank
 @Size(max = 100)
 private String name;
 @Schema(description = "Mobile contact", example = "0902209011", required = false)
 @Pattern(regexp ="^{+?}[0-9]{10,11}$", message = "Mobile")
 @Size(min=10, max = 11)
 private String phone;
 @Schema(description = "Email of contact", example = "cuong@techmaster.vn", required =
 @Email(message = "Email Address")
 @Size(max = 100)
 private String email;
}
```

5. Bổ xung thông tin tổng quan cho OpenAPI



Xem file OpenAPIConfig.java

Hai thuộc tính application-description và application-version được lấy từ application.properties inject qua tham số phương thức tạo Bean

```
application-description=@project.description@
application-version=@project.version@
```

Các tham số còn lại cũng dễ hiểu.

6. Chỉ định OpenAPI bỏ qua một phương thức REST API

Cũng có lúc chúng ta muốn ẩn đi secret API, hoặc API đã cũ (deprecated) hoặc API đang ở beta testing. Chúng ta không muốn OpenAPI hiển thị document những API này.

Trong annotation @Operation hãy thêm tham số hidden = true như đoạn code dưới.

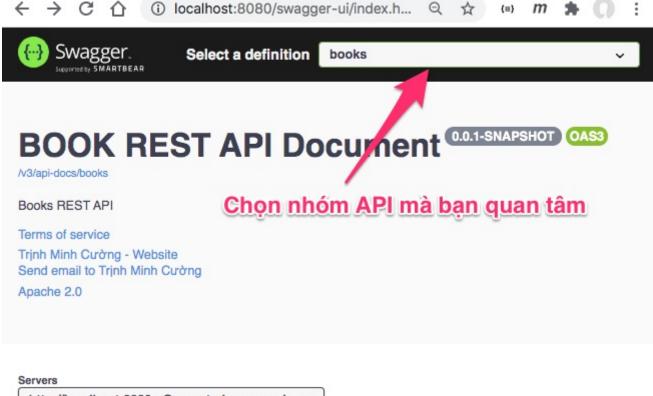
```
@Operation(summary = "Beta API method, đang kiếm thử", hidden = true)
@GetMapping(value = "/top5")
public ResponseEntity<List<Book>> getTop5Books() {
   List<Book> books = bookService.findAll();
   List<Book> top5books = books.stream().limit(5).collect(Collectors.toList());
   return ResponseEntity.ok(top5books);
}
```

7. Gom nhóm cụm các API cùng chức năng

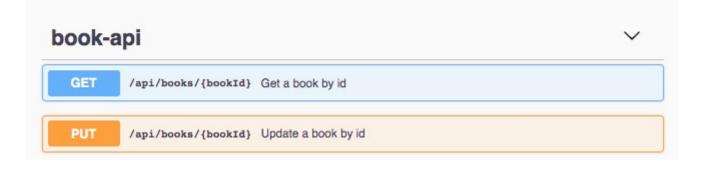
Một ứng dụng Spring Boot có thể có nhiều model, hay domain dịch vụ khác nhau, nếu liệt kê hết trong một trang thì rất rối rắm. Chúng ta nên gom những phương thức REST thuộc cùng một domain lại thì sẽ dễ hiểu, dễ đọc hơn. Trong ví dụ này, tôi có 2 models Book.java và Contact.java, tương ứng có 2 REST Controller BookAPI.java và ContactAPI.java.

Trong file OpenAPIConfig.java, tôi bổ xung thêm 2 bean:

Giờ bạn có thể chọn xem nhóm REST API cùng một domain



http://localhost:8080 - Generated server url V

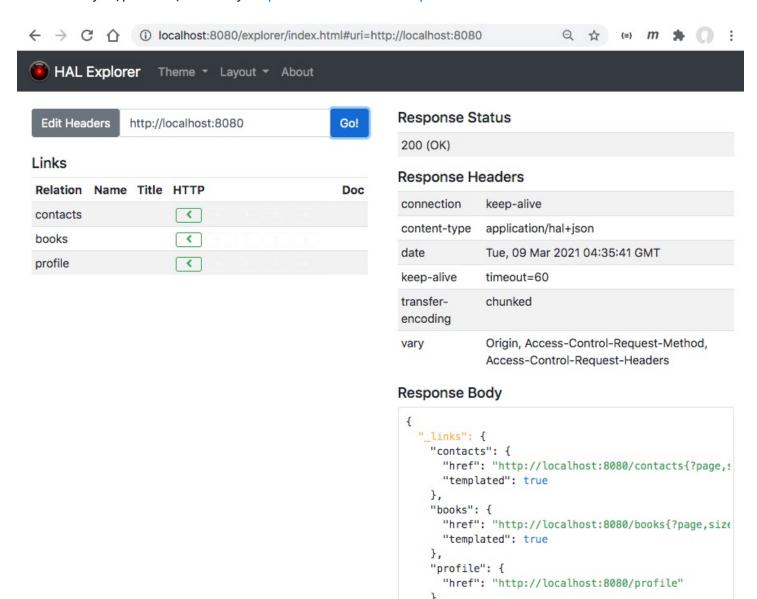


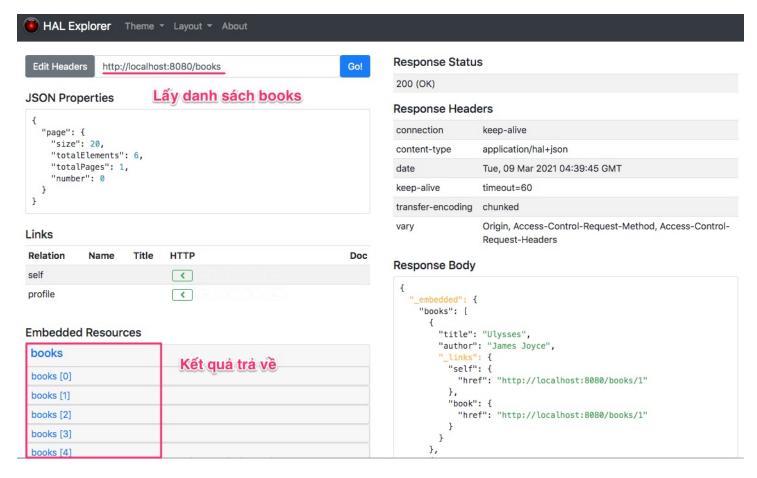
Bonus: HAL Explorer

HAL viết tắt của cụm từ Hypertext Application Language. Nếu chúng ta tạo ra REST API cần có một cơ chế để giúp lập trình viên phía client tìm hiểu, khám phá các phương thức REST API. Để dùng HAL Explorer hãy bổ xung vào pom.xml

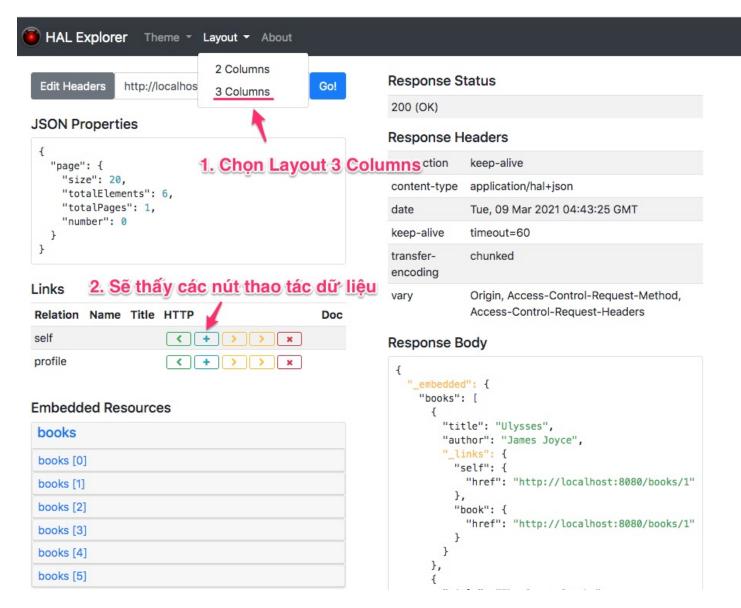
```
<dependency>
  <groupId>org.springframework.data</groupId>
  <artifactId>spring-data-rest-hal-explorer</artifactId>
</dependency>
```

Sau đó truy cập vào địa chỉ này http://localhost:8080/explorer





Có thể thao tác : Thêm, Sửa, Xoá bản ghi qua giao diện của HAL Explorer



Thêm mới một bản ghi

